

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Xây dựng; Chuyên ngành: Kỹ thuật Xây dựng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Vũ Quốc Anh

2. Ngày tháng năm sinh: 18 tháng 11 năm 1972; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):

Xã Thụy Lôi, Huyện Tiên Lữ, Tỉnh Hưng Yên

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):

B6, Tập thể Đại học Xây dựng; Tổ 38, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số nhà 56, TT 4C, Khu đô thị Văn Quán, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: 024 33541394; Điện thoại di động: 0904715062;

Email: anhvq@hau.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 10 năm 1994 đến tháng 9 năm 1996: trợ giảng tại bộ môn Kết cấu Thép-Gỗ, Khoa Xây dựng, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

Từ tháng 10 năm 1996 đến tháng 9 năm 2004: Giảng viên tại Bộ môn Kết cấu Thép - Gỗ, Khoa Xây dựng, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

Từ tháng 10 năm 2004 đến tháng 8 năm 2005: Nghiên cứu sau Tiến sĩ, tại Học Viện Công nghệ Georgia (Georgia Institute of Technology), Bang Atlanta, Hoa Kỳ.

Từ tháng 9 năm 2005 đến tháng 2 năm 2011: Giảng viên tại Bộ môn Kết cấu Thép - Gỗ, Khoa Xây dựng, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Từ tháng 3 năm 2011 đến tháng 8 năm 2011: Giảng viên chính tại Bộ môn Kết cấu Thép - Gỗ, Khoa Xây dựng, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

Từ tháng 9 năm 2011 đến tháng 1 năm 2012: Giảng viên chính tại Bộ môn Kết cấu Thép - Gỗ, Khoa Xây dựng, và làm Phó Giám đốc Trung tâm Nâng cao Năng lực và Nghiên cứu Đô thị, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

Từ tháng 2 năm 2012 đến 12/2014: Giảng viên chính tại Bộ môn Kết cấu Thép - Gỗ, Khoa Xây dựng, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

Từ 1/2015 đến tháng 4/2016: Trưởng Bộ môn Kết cấu Thép- Gỗ, Giảng viên chính, Khoa Xây dựng, Trường Đại học Kiến trúc Hà nội.

Từ 4/2016 đến nay: Trưởng Bộ môn Kết cấu Thép- Gỗ, Giảng viên Cao cấp (hạng I), Khoa Xây dựng, Trường Đại học Kiến trúc Hà nội.

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng Bộ môn Kết cấu Thép - Gỗ, Khoa Xây dựng, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Giám đốc Trung tâm Nâng cao Năng lực và Nghiên cứu Đô thị, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Kết cấu Thép – Gỗ, Khoa Xây dựng, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Km 10, đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024. 38542529

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 25 tháng 6 năm 1994, số văn bằng: A108125, ngành: Xây dựng dân dụng và Công nghiệp

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ĐH ngày 12 tháng 12 năm 1997, số văn bằng: B136076, ngành : Cử nhân Ngoại ngữ, ngành: Tiếng Anh

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Ngoại ngữ, Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 2 tháng 7 năm 1999, số văn bằng: 12282 ngành: Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp, chuyên ngành: Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 4 tháng 5 năm 2004, số văn bằng: 03147 ngành: Xây dựng, chuyên ngành: Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Bộ Giáo dục và Đào tạo, Việt Nam

- Được cấp bằng TSKH ngày.....tháng.....năm....., ngành:....., chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được công nhận chức danh PGS ngày 12 tháng 12 năm 2012, ngành Xây dựng; Đã được bổ nhiệm chức danh PGS ngày 23 tháng 1 năm 2013 theo quyết định số 94/QĐ-ĐHKT-TH ngày 23 tháng 1 năm 2013, Đại học Kiến trúc Hà Nội.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Xây dựng – Kiến trúc

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu tổng quát là: **Nghiên cứu các kỹ thuật tiên tiến trong tính toán và thiết kế kết cấu thép, kết cấu liên hợp thép – bê tông**. Mục tiêu chung tổng quát này được hiện thực hóa thông qua 3 hướng nghiên cứu chính sau:

Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu phương pháp phân tích, thiết kế khung thép có xét đến độ đàn hồi liên kết và nghiên cứu sự làm việc của cấu kiện thép tạo hình nguội với trục đối xứng và bất đối xứng.

Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu các phương pháp phân tích tiên tiến, thực nghiệm và tối ưu hóa thiết kế cho kết cấu thép, kết cấu liên hợp thép – bê tông và bê tông tính năng siêu cao (UHPC), hướng đến tăng cường độ tin cậy, hiệu quả kinh tế và khả năng ứng dụng thực tiễn.

Hướng nghiên cứu 3: Nghiên cứu về ứng dụng các công nghệ tiên tiến và tiêu chuẩn hiện đại trong tính toán, thiết kế và thi công kết cấu thép phù hợp với điều kiện Việt Nam.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) **02** Nghiên cứu sinh (NCS) bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ (hướng dẫn chính **01** NCS và hướng dẫn phụ **01** NCS); Hiện đang hướng dẫn chính **02** NCS.

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **02** đề tài cấp Cơ sở; **03** cấp Bộ.

- Đã công bố (số lượng): **131** bài báo khoa học, trong đó **23** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (**10** bài SCIE và **13** bài Scopus), **02** bài trên tạp chí ACI, **08** trong kỷ yếu hội thảo quốc tế thuộc danh mục Scopus, **82** bài báo trên tạp chí quốc gia, **16** bài trên hội nghị và hội thảo quốc gia và quốc tế.

- Số lượng sách đã xuất bản: **06** cuốn sách (chủ biên **05** sách giáo trình và chủ biên **01** sách tham khảo) sách thuộc nhà xuất bản có uy tín trong nước.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Hướng dẫn 03 sinh viên thực hiện đồ án tốt nghiệp đạt giải thưởng Loa Thành (giải thưởng dành cho đồ án tốt nghiệp xuất sắc trong lĩnh vực Kiến trúc – Xây dựng), bao gồm: 02 giải Nhì (năm 2014 và 2015) và 01 giải Ba (năm 2017).

- Khen thưởng Hướng dẫn nghiên cứu khoa học sinh viên: các năm học 2012–2013, 2013–2014, 2014 –2015 đạt giải Nhì; các năm học 2019–2020 và 2021–2022 đạt giải Ba.

- Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở liên tục các năm học: 2012-2013; 2013-2014; 2014-2015; 2015-2016; 2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021- 2022; 2023-2024.

- Quyết định khen thưởng Giảng viên có thành tích trong hoạt động NCKH năm học 2022-2023 và 2023-2024 của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

- Được tặng Bằng khen của Bộ Xây dựng vào năm 2016 và năm 2025.

- Được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua ngành Xây dựng năm 2021.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Ứng viên tự đánh giá đáp ứng được tiêu chuẩn và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của Nhà giáo, giảng viên trường đại học, cụ thể:

Về tiêu chuẩn của giảng viên:

- Có phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt: nghiêm chỉnh chấp hành các chính sách, chủ trương của Đảng, đường lối của Nhà nước, và các quy định của Pháp luật.

- Đáp ứng chuẩn nghề nghiệp theo vị trí việc làm: có bằng đại học, cao học và tiến sĩ với chuyên ngành phù hợp với công việc đào tạo, có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.

- Có kỹ năng cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: luôn có ý thức tu dưỡng, phấn đấu, trau dồi chuyên môn, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ.

- Có sức khỏe tốt, đảm bảo yêu cầu nghề nghiệp.

Về nhiệm vụ của giảng viên

- Giảng dạy, giáo dục theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục.

- Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, điều lệ Nhà trường, quy tắc ứng xử của Nhà giáo.

- Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của Nhà giáo; tôn trọng, đối xử công bằng với người học; bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học.

- Học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ của nhà giáo, giảng dạy trình độ đại học, trình độ thạc sĩ, hướng dẫn và đánh giá luận văn thạc sĩ. Tham gia giảng dạy trình độ tiến sĩ, hướng dẫn và đánh giá luận án tiến sĩ. Tham gia biên soạn sách phục vụ đào tạo từ bậc đại học, cao học, đến tiến sĩ. Tích cực tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyên môn.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 28 năm 09 tháng.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
	03 năm học cuối							
1	2022-2023	1	0	1	5	135	0	135/358/216
2	2023-2024	2	0	1	5	165	15	180/405/216
3	2024-2025	2	0	0	3	180	15	195/480/216

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm ...

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp: Đại học ngoại ngữ: Tiếng Anh, số bằng: B 136076; năm cấp: 1997.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, cho sinh viên ngành Kiến trúc chương trình tiên tiến và ngành Xây dựng lớp X+ kỹ sư xây dựng.

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Hoàng Hiếu Nghĩa	x		x		12/2013- 12/2020	Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội	Ngày cấp bằng: 10/12/2020; Quyết định số: 208/QĐ- ĐHKT-SĐH ngày 4/12/2020
2	Trần Trung Hiếu	x			x	1/2016- 3/2021	Học viện Kỹ thuật Quân sự	Ngày cấp bằng: 31/3/2021 Quyết định số: 1053/QĐ-HV ngày 31/03/2021
3	Lê Dũng Bảo Trung	x		x		7/2022- 7/2025	Trường Đại học Kiến trúc Hà nội	Đang thực hiện theo kế hoạch
4	Vũ Huy Hoàng	x		x		12/2022- 12/2025	Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội	Đang thực hiện theo kế hoạch

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS						
1	Tính kết cấu bằng phần mềm Ansys Version 10.0	TK	NXB Xây dựng tái bản (2011)	2	CB		Văn bản xác nhận số 572/QĐ-ĐHKT- KHCN
2	Tính toán và thiết kế khung thép liên kết đàn hồi	GT	NXB Xây dựng tái bản (2022)	1	CB	Toàn bộ	Văn bản xác nhận số 573/QĐ-ĐHKT- KHCN
II	Sau khi được công nhận PGS						
1	Giáo trình Kết cấu thép và trụ thép	GT	NXB Xây dựng (2020)	2	CB		Văn bản xác nhận số 453/QĐ-ĐHKT- KHCN.
2	Tính toán thiết kế hệ dầm sàn thép	GT	NXB Xây dựng (2022)	2	CB		Văn bản xác nhận số 444/QĐ-ĐHKT- KHCN

3	Kết cấu thép tạo hình nguội	GT	NXB Xây dựng (2022)	4	CB	Chương 3 (tr 56-91); Chương 4 (tr 92-144); và Chương 6 (tr 161-197).	Văn bản xác nhận số 454/QĐ-ĐHKT-KHCN
4	Kết cấu liên hợp Thép – Bê tông	GT	NXB Xây dựng (2025)	2	CB	Chương 1,2,3 (tr1-84) và Chương 7 (tr193-226)	Văn bản xác nhận số 60/QĐ-ĐHKT-KHCN

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: []: Không

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS				
1	Ứng xử của khung thép nhà công nghiệp khi xét đến sự làm việc đàn hồi của liên kết	CN	Cấp cơ sở	2011-2012	Ngày 15/02/2012 Xuất sắc
2	Nghiên cứu phương pháp tính khung thép có liên kết đàn hồi trong trạng thái biến dạng.	CN	Cấp cơ sở	2012	Ngày 26/04/2012 Khá
II	Sau khi được công nhận PGS				
1	Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ xây lắp và biên soạn chỉ dẫn kỹ thuật lắp dựng kết cấu thép cao tầng	CN	Cấp Bộ Mã số: RD 68-16	2016-2018	Ngày 10/10/2018 Khá
2	Nghiên cứu xây dựng hướng dẫn tính toán thiết kế kết cấu tháp trụ thép theo tiêu chuẩn Mỹ TIA-222-G	CN	Cấp Bộ Mã số: RD 42-19	2019-2021	Ngày 27/9/2021 Khá

3	Nghiên cứu xây dựng hướng dẫn thiết kế kết cấu thép tạo hình nguội theo tiêu chuẩn AISI S100	CN	Cấp Bộ Mã số: RD 44-22	2022-2024	Ngày 15/4/ 2024 Khá
4	Nghiên cứu xây dựng quy trình đánh giá an toàn công trình trong quá trình khai thác, sử dụng	Thành viên	Cấp Bộ Mã số: RD 43-21	2021-2023	Ngày 20/02/2023 Xuất sắc
5	Tối ưu hóa kích thước của kết cấu thép phi tuyến sử dụng thuật toán học có giám sát và học tăng cường	Thành viên nghiên cứu chủ chốt	Quỹ NAFOSTED Mã số: 107.01-2021.14	10/2023 - 10/2025	Đang thực hiện theo tiến độ

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS							
1	Kiểm tra độ cứng khung ngang xét đến sự làm việc không gian	1	X	Tạp chí xây dựng, ISSN 0866 -0762			Số 9&10, tr 14-16 & tr 13	9&10 /1999
2	Stability analysis of steel frames with semi-rigid connections and semi-rigid connections with rigid-zones	1	X	Viet Nam Journal of Mechanics, ISSN 0866 7136			Vol. 23, No. 3, pp. 134 -148,	10 /2001
3	Xác định hệ số chiều dài tính toán cột bậc khung nhà công nghiệp một tầng xét đến độ cứng xà ngang	1	X	Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng (IBST); ISSN 1859-1566			Số 118, tr 13-18	1/2002
4	Stability analysis of steel frames with semi-rigid connections and rigid-zones by using P-Delta effect	1	X	Viet Nam Journal of Mechanics; ISSN 0866 7136		6	Vol.24, No.1, pp. 14-24,	3/2002
5	Phân tích nội lực và chuyển vị của khung thép có nút cứng và liên kết mềm	1	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ; ISSN 0866 708X			Tập 40 – Số; tr 36-44	3/2002
6	Phân loại liên kết đàn hồi theo AISC và EC3	1	X	Tạp chí xây dựng, ISSN 0866 -0762			Số 12/2002, tr 23-24	12 /2002
7	Analysis plane steel frame with semi-rigid connections and rigid - zones with consideration of the second order effect	1	X	An International Conference with the theme Advances in Building Technology, IBSN 0-08-044100-9			Vol 2, pp. 1043-1049,	12 /2002

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
8	Geometric Nonlinear Vibration Analysis of Steel Frames with Semi-Rigid Connections and Rigid-Zones	2	X	Viet Nam Journal of Mechanics, ISSN 0866 7136			Vol.25, No.2, pp. 122-128.	6/2003
9	Applied the tangent Intercep Method for measuring Initial Tension in the cable of the Guyed Tower in HT Mobile Project	1	X	International Conference on Modern Design, Construction and Maintenance of Structures, ISBN 978-0-646-48404-4			pp. 291-295	12 /2007
10	Vibration analysis of steel frames with semi-rigid connections on an elastic foundation	2	X	Steel and composite structures; ISSN: 1229-9367, eISSN: 1598-6233,	SCIE (IF=5.7; Q1)		Vol. 8, No.4, pp. 265-280,	8/2008
11	Tính toán liên kết khớp dầm-cột dạng bản sườn theo tiêu chuẩn Eurocode 3	2	X	Tạp chí Xây dựng, ISSN 0866 -0762			Số 8/2010, tr 72-76	8 /2010
12	Xác định hệ số chiều dài tính toán cho cột trong khung thép có xét đến độ đàn hồi của liên kết	2	X	Tạp chí Khoa học công nghệ Xây dựng (IBST), ISSN 1859-1566			Số 3/2011, tr 14-22	3/2011
13	Phương pháp xác định chiều dài tính toán cột vát theo qui phạm Hoa Kỳ	2	X	Tạp chí Xây dựng, ISSN 0866 -0762			Số 5/2011, tr 49-52	5/2011
14	Thiết kế khung thép nhà công nghiệp một tầng xét đến sự làm việc không gian	1	X	Tạp chí Xây dựng, ISSN 0866 -0762			Số 10/2011, tr. 72-76	10 /2011
15	Tính toán độ cứng của liên kết giữa dầm và cột trong kết cấu khung thép	2	X	Tạp chí Khoa học Kiến trúc và Xây dựng, ISSN 1850 350X			Số 6, tr 36-43	10 /2011
16	Xác định hệ số chiều dài tính toán cột khung thép theo tiêu chuẩn EC3	2	X	Tạp chí Xây dựng, ISSN 0866 -0762			Số 12/2011, tr 74-77	12 /2011
17	Tính nội lực khung thép trong trạng thái biến dạng theo qui phạm Hoa Kỳ AISC-LRFD	1	X	Tạp chí Khoa học Kiến trúc và Xây dựng; ISSN 1850 350X			Số 8, tr 33-37.	4/2012
18	Xác định nội lực khung thép trong trạng thái biến dạng theo tiêu chuẩn Eurocode 3	2	X	Tạp chí Xây dựng; ISSN 0866 -0762			Số 4/2012, tr 59-62	4/2012
19	Tính toán và thiết kế khung thép cao tầng có xét đến độ đàn hồi của liên kết	2	X	Tạp chí Người Xây dựng; ISSN 0356 8531			Số 246 & 247; tr 56-59	4/2012
20	Xác định hệ số đàn hồi của liên kết chân cột với móng bằng phương pháp tổ hợp độ cứng thành phần	2	X	Tạp chí Xây dựng; ISSN 0866 -0762			Số 5-2012, tr 58-61	5/2012

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
21	Nghiên cứu để ứng dụng công nghệ neo đất của Nhật Bản JGS 4101-2000 vào Việt Nam	3	X	Tạp chí Người Xây dựng; ISSN 0356- 8531			Số 5&6; tr 71-76	5/2012
22	Tính toán liên kết bu lông xét đến hiện tượng “Prying Action”	2	X	Tạp chí Xây dựng; ISSN 0866 -0762			Số 6- 2012, tr. 79-81	6/2012
23	Thiết kế nhà cao tầng sử dụng kết cấu vách liên hợp	2	X	Hội nghị Cơ học toàn quốc lần thứ IX, ISBN 978-604-911-431-1			Tập 2 phần 1, tr 15-21	12 /2012
II	Sau khi công nhận PGS							
24	Xác định hệ số K của liên kết nửa cứng trong kết cấu liên hợp thép – bê tông	2		Tạp chí Kết cấu và Công nghệ Xây dựng, ISSN: 1859.3194			Số 12; tr 43-50	6/2013
25	Một số vấn đề khi thiết kế nút giàn trong giàn thép chịu tải trọng lớn	2	X	Tạp chí Khoa học Kiến trúc và Xây dựng, ISSN 1850 350X			Số 12; tr 31-36	11 /2013
26	Giải pháp hệ khung dàn so le cho kết cấu nhà cao tầng	2	X	Hội nghị Khoa học toàn quốc Cơ học Vật rắn biến dạng lần thứ XI, ISBN 978- 604-913-212-4			Tập 1; tr 33-40	3/2014
27	Phân tích theo cường độ đường hàn góc chịu tải lệch tâm	2	X	Hội nghị Khoa học toàn quốc Cơ học Vật rắn biến dạng lần thứ XI, ISBN 978-604-913-212-4			Tập 1; tr 329-334	3/2014
28	Một số phương pháp kiểm tra lực căng ban đầu cho thép dây co	2	X	Tạp chí Xây dựng/ISSN 0866 -0762			Số 4/2014, tr 130-132	4/2014
29	Nghiên cứu sự hình thành khớp dẻo của thanh nén uốn xét đến ảnh hưởng của lực dọc	3		Tạp chí Xây Dựng, ISSN 0866 -0762			Số 5/2014, tr 105-108	5/2014
30	Tính toán cấu kiện thép thành móng tạo hình ngội chịu nén uốn theo tiêu chuẩn Châu Âu	2	X	Tạp chí Xây dựng, ISSN 0866 -0762			Số 8/2014, tr 66-71	8/2014
31	Xây dựng đường cong M- Φ và mặt chảy hoàn toàn của tiết diện dầm, cột thép chữ I bằng phương pháp thử	3		Tạp chí Xây Dựng, ISSN 0866 -0762			Số 8/2014, tr 82-85	8/2014
32	Tính toán cột rỗng tiết diện không đổi theo tiêu chuẩn Châu Âu EC3	2	X	Tạp chí Khoa học Kiến trúc và Xây dựng, ISSN 1850 350X			Số 15, tr 39-49	8/2014
33	Nghiên cứu nội lực và chuyển vị của dầm thép khi hình thành khớp dẻo chịu tải trọng thay đổi lặp	2	X	Tạp chí Khoa học công nghệ xây dựng, ISSN: 1859-2996			Số 21, tr 67-74	10 /2014,
34	Phân tích nội lực và chuyển vị khung phẳng khi hình thành khớp dẻo chịu tải trọng tĩnh	2	X	Tạp chí Xây Dựng, ISSN: 0866-0762			Số 12/2014, tr 48-52	12 /2014

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
35	Nghiên cứu ảnh hưởng của lực dọc đến quá trình chảy dẻo và mặt chảy dẻo của thanh thép tiết diện chữ I	2		Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng, ISSN 1859: 1566			Số 4/2014, tr 23-29	12 /2014
36	Ảnh hưởng của độ cứng liên kết đến sự phân phối nội lực của kết cấu khung liên hợp thép – bê tông	3		Tạp chí Xây Dựng, ISSN 0866 -0762			Số 2/2015; tr 43-49	2/2015
37	Tính xoắn dầm thép chữ H bằng biểu đồ theo quy phạm Mỹ AISC	2	X	Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng (IBST), ISSN 1859-1566			Số 1/2015, tr 67-73	3/2015
38	Khảo sát quá trình chảy dẻo của tiết diện dầm liên hợp thép-bê tông bằng phương pháp chia thớ	3		Tạp chí Xây Dựng, ISSN 0866 -0762			Số 3/2015, tr 55-60	3/2015
39	Ảnh hưởng của biến dạng cắt tới tải trọng tới hạn và độ mảnh của cột theo tiêu chuẩn Châu Âu EC3	2	X	Tạp chí Khoa học Kiến trúc và Xây dựng, ISSN 1850 350X			Số 17, tr 35-40	3/2015
40	Phân tích phi tuyến dầm liên hợp thép – bê tông chịu tải trọng tĩnh	3		Tạp chí Xây Dựng, ISSN 0866 -0762			Số 11/2015; tr 105-111	11 /2015
41	Xác định hệ số hình dạng của một số tiết diện trong kết cấu thép	2	X	Tạp chí Khoa học Kiến trúc và Xây dựng; ISSN 1850 350X			Số 20, tr 41-45	12 /2015
42	Phân tích nội lực và chuyển vị của dầm thép chịu tải trọng động khi hình thành khớp dẻo	2	X	Tạp chí kết cấu và công nghệ xây dựng, ISSN: 1859.3194			Số 19-20, tr 51-59	12 /2015
43	Xác định chuyển vị của dầm thép tĩnh định trong giai đoạn chảy dẻo.	2	X	Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng, ISSN 2615-9058			Số 28 tr 31-27	3/2016
44	Xây dựng phương trình quan hệ mô men - góc xoay của tiết diện dầm liên hợp thép - bê tông xét đến biến dạng dẻo	3		Tạp chí Xây Dựng, ISSN 0866 -0762			Số 4/2016 tr 62-67	4/2016
45	Phân tích tĩnh kết cấu khung thép phẳng, độ cứng liên kết và tải trọng có dạng số mờ tam giác cân	3		Tạp chí Xây dựng, ISSN 0866 -0762			Số 4/2016 (173), Tr 97-102.	4/2016
46	Phân tích hệ kết cấu khung thép chịu tải trọng động đất bằng phương pháp tĩnh lực ngang, tĩnh lực ngang cải tiến và phổ phản ứng nhiều dạng dao động theo Eurocode 8	3		Hội nghị Khoa học toàn quốc Cơ học Vật rắn biến dạng lần thứ XII, ISBN 978-604-82-207-3			Tập 1, tr 575-582	5/2016
47	Một giải pháp thiết kế cột ĐDK trong điều kiện địa hình đồi núi Việt Nam	3		Hội nghị Khoa học toàn quốc Cơ học Vật rắn biến dạng lần thứ XII; ISBN 978-604-82-2027-3			Tập 1, tr 659-666	5/2016
48	Tính toán dầm khi hình khớp dẻo trong khi chịu tải trọng động có xét đến ảnh hưởng của tĩnh tải	2	X	Hội nghị Khoa học toàn quốc Cơ học Vật rắn biến dạng lần thứ XII, ISBN 978-604-82-2027-3			Tập 1, tr 53-59	5/2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
49	Nghiên cứu ảnh hưởng của sự hình thành khớp dẻo đến hiện tượng cộng hưởng của dầm thép khi chịu tải trọng động.	2		Hội nghị Khoa học toàn quốc Cơ học Vật rắn biến dạng lần thứ XII, ISBN 978-604-82-2028-0			Tập 2, tr 1163-1169	5/2016
50	Thiết lập phương trình mặt chảy dẻo tăng bền của tiết diện cột thép chữ I chịu nén uốn phẳng bằng phương pháp giải tích	3		Hội nghị Khoa học toàn quốc Cơ học Vật rắn biến dạng lần thứ XII, ISBN 978-604-82-2028-0			Tập 2, tr 1014-1021	5/2016
51	Tần số dao động riêng mờ của kết cấu khung thép phẳng với độ cứng liên kết và khối lượng có dạng số mờ tam giác	3		Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng, ISSN 1859 - 1566			Số 2/2016 tr 33-42	6/2016
52	Tính toán cột thép tiết diện rỗng theo tiêu chuẩn Châu Âu	2	X	Tạp chí Khoa học Kiến trúc và Xây dựng/ISSN: 1859-350X.			Số 22/2016 tr 53-60	7/2016
53	Xây dựng mặt chảy dẻo tăng bền của tiết diện cột thép chữ I chịu nén uốn hai phương p-mx-my	3		Tạp chí Xây dựng, ISSN 0866 -0762			Số 8/2016 tr155-161	8/2016
54	Thiết lập phương trình mặt chảy dẻo hoàn toàn F(p-mx-my) của tiết diện cột thép chữ I có xét đến sự thay đổi của tiết diện	3		Tạp chí Xây dựng, ISSN 0866 -0762			Số 8/2016 tr177-181	8/2016
55	Fuzzy Natural Frequencies Analysis of Geometrically Nonlinear 2-D Steel Frame Structures with Fixity Factors and Mass modeled as Triangular Fuzzy Numbers	3		The 2 nd National Conference on Mechanical Engineering & Automation; ISBN: 978-604-95-0221-7			pp. 209-215	10 /2016
56	Fuzzy analysis for stability of steel frame with fixity factor modeled as triangular fuzzy number	3		Advances in Computational Design, Print ISSN 2383-8477 Online ISSN 2466-0523	Scopus, (IF =1.57; Q3)	6	Vol 2; No1; pp 29-42,	1/2017
57	Xác định khả năng chịu nén của tiết diện thép tạo hình nguội bằng phương pháp cường độ liên tục (CSM)	3		Tạp chí Xây dựng, ISSN 0866 -0762			4/2017, tr 91-95	4/2017
58	Áp dụng phương pháp cường độ liên tục trong tính toán khả năng chịu uốn của tiết diện thép tạo hình nguội	3		Tạp chí Xây dựng, ISSN 0866 -0762			5/2017, tr 76-80	5/2017
59	Nghiên cứu quy trình bảo trì cột tháp viễn thông	2	X	Tạp chí Khoa học Kiến trúc và Xây dựng/ISSN: 1859-350X.			Số 27/2017 tr 100-102	9/2017
60	Fuzzy dynamic analysis of 2d-braced steel frame using differential evolution optimization	3		Tạp chí Khoa học Kiến trúc và Xây dựng/ISSN 1850-350X			Số 27/2017, tr 45-47	9/2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
61	Phân tích dẻo lan truyền dầm liên hợp thép - bê tông chịu tải trọng tĩnh sử dụng siêu phần tử thanh	3		Tạp chí Khoa học Kiến trúc và Xây dựng/ ISSN 1850-350X			Số 28/2017, tr 21-25	10 /2017
62	Fuzzy Linear Elastic Dynamic Analysis of 2-Dimensional Semi-rigid Steel Frame with Fuzzy Fixity Factors	3		Lecture Notes in Civil Engineering, (CIGOS 2017), ISSN 2366-2557	Indexed by Scopus (Q4)		LNCE, Vol. 8 pp 152–160;	10/ 2017
63	Tính toán ứng suất và biến dạng của dầm thép có kể đến sự xuất hiện của vùng dẻo và vật liệu làm việc trong giai đoạn tăng cứng	2		Hội nghị Cơ học toàn quốc lần thứ X, ISBN: 978-604-913-722-8			Tập 3; quyển 2; tr 910-917	12 /2017
64	Phân tích tĩnh kết cấu khung thép phẳng phi tuyến hình học với hệ số độ cứng liên kết, tải trọng và độ lệch ban đầu có dạng số mờ tam giác	3		Hội nghị Cơ học toàn quốc lần thứ X, ISBN: 978-604-913-722-8			Tập 3; quyển 2; tr 1412-1419	12/2017
65	Phân tích dẻo lan truyền khung phẳng liên hợp thép - bê tông chịu tải trọng tĩnh sử dụng siêu phần tử thanh	3		Tạp chí Xây dựng, ISSN 0866 -0762			Số 03/2018 tr 33-37	3/2018
66	Nghiên cứu biện pháp an toàn phục vụ công tác lắp dựng kết cấu khung thép	2	X	Tạp chí Khoa học Kiến trúc và Xây dựng, ISSN: 1859-350X.			Số 29/2018 tr 63-68.	3/2018
67	Một số vấn đề khi lập chỉ dẫn kỹ thuật lắp dựng khung thép nhà cao tầng tại Việt Nam	2	X	Tạp chí Khoa học Kiến trúc - Xây dựng, ISSN 1850-350X			Số 30, 5/2018 tr 51-56	5/2018
68	Quy trình lắp dựng an toàn cho kết cấu khung thép nhà cao tầng dựa trên tiêu chuẩn Anh	2	X	Tạp chí Kết cấu và Công nghệ Xây dựng, ISSN:1859.3194.			Số 27/2018, tr 5-15,	7/2018
69	Tính toán thiết kế dầm thép chữ H chịu uốn xoắn theo tiêu chuẩn Châu Âu EC3	2	X	Tạp chí Xây dựng, ISSN 0866-8762			Số 9/2018, tr 325-330	9/2018
70	Khảo sát hệ số ứng xử của dầm bê tông sợi thép tính năng siêu cao (UHPRFC)	4		Tạp chí Xây dựng, ISSN 0866-8762			Số 9/2018 trang 289-293	9/2018
71	Tính toán thiết kế dầm liên hợp thép – bê tông có bụng rỗng theo tiêu chuẩn châu Âu	2	X	Tạp chí Khoa học Kiến trúc và Xây dựng, ISSN: 1859-350X.			Số 32/2018, tr 73-79	11/ 2018
72	Optimum Design of Stay Cables of Steel Cable-stayed Bridges Using Nonlinear Inelastic Analysis and Genetic Algorithm	3		Structures, ISSN 23520124	SCIE (IF = 4.1, Q1)	82	Vol 16 (2018), p 288-302	11/2018
73	Nghiên cứu thực nghiệm nút khung biên sử dụng bê tông cốt sợi thép tính năng siêu cao (UHPSFRC)	3		Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật, Học Viện KTQS, ISSN - 1859 - 0209			Số 200, tr 53-63	6/2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
74	Tính toán thiết kế cột viền thông đơn thân theo tiêu chuẩn Mỹ TIA-222-G	3	X	Hội thảo Quốc tế về Kiến trúc Xây dựng 2019; ISBN: 978-604-67-1457-6			Tập 2, tr 255-262	9/2019
75	Phân tích và đánh giá mức độ rủi ro đối với kết cấu khung thép chịu tải trọng động theo mô hình mờ	3		Hội thảo Quốc tế về Kiến trúc Xây dựng 2019; ISBN: 978-604-67-1457-6			Tập 2, tr 336-343	9/2019
76	Khảo sát ảnh hưởng của chiều dày bản đế lên độ đàn hồi liên kết chân cột với móng theo Tiêu chuẩn EUROCODE 3	2	X	Hội thảo Quốc tế về Kiến trúc Xây dựng, ISBN: 978-604-67-1457-6			Tập 2, tr 344-351	9/2019
77	A three-dimensional model for rain-wind induced vibration of stay cables in cable-stayed bridges	3		Journal of Science and Technology in Civil Engineering, ISSN 1859-2996	Indexed by ACI	6	Vol.14, No.1; pp 89–102,	1/2020
78	Tính toán thiết kế dầm thép khoét lỗ liên tục theo tiêu chuẩn Mỹ ANSI/AISC 360-16	3		Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng, ISSN 1859 - 1566			Số 1/2020 tr 25-32	3/2020
79	Cách xác định tải trọng gió lên công trình tháp trụ theo tiêu chuẩn Mỹ trong điều kiện Việt Nam	2	X	Tạp chí Khoa học Kiến trúc -Xây dựng, ISSN 1859-350X			Số 38; tr 74-77	5/2020
80	Characterization of strain amplitude-dependent behavior of hardness and indentation size effect of ss400 structural steel	3		Journal of Science and Technology in Civil Engineering, ISSN 1859-2996	Indexed by ACI	2	Vol 14, No 3; pp 15–25.	8/2020
81	An efficient Method for Yield and Failure surfaces of the Steel I-Section	3	X	Advanced Steel Construction - an International Journal, ISSN:1816-112X	SCIE (IF=1.8; Q2)	3	Vol. 16, No. 3, pp. 246-254,	9/2020
82	Tính toán cấu kiện thép tạo hình nguội chịu nén bằng phương pháp cường độ trực tiếp theo tiêu chuẩn AISI S100-16	2		Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng, ISSN 1859 - 1566			Số 3/2020 tr18-29	9/2020
83	An experimental study on stress relaxation behaviour of high strength steel wire: Microstructural evolution and degradation of mechanical properties	3		Construction and Building Materials, Online ISSN:1879-0526 Print ISSN: 0950-0618	SCIE (IF =8, Q1)	19	Vol 261, pp1-11,	11/ 2020
84	Tính toán cấu kiện thép tạo hình nguội chịu nén và uốn bằng phương pháp DSM theo tiêu chuẩn AS/NZS 4600: 2018	3		Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng, ISSN 1859 - 1566			Số 4/2020 tr 73-80	12/ 2020
85	Tính toán cấu kiện thép tạo hình nguội chịu nén – uốn bằng phương pháp phân tích trực tiếp theo Tiêu chuẩn AISI S100-16.	2	X	Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng (ĐHXD) ISSN 2615-9058			Số 15(4), tr 84-101.	03/ 2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
86	Tính toán tải trọng gió lên ăng ten viễn thông theo tiêu chuẩn TIA-222-G	2		Tạp chí Khoa học Kiến trúc -Xây dựng, ISSN 1859-350X			Số 41; tr 70-77	05/2021
87	Khảo sát ảnh hưởng của sự thay đổi kích thước tiết diện đến ứng suất mất ổn định méo trong cấu kiện thép tạo hình nguội chịu uốn	2	X	Tạp chí Khoa học Kiến trúc -Xây dựng, ISSN 1859-350X			Số 42; tr 29-31	08/2021
88	Effects of stiffeners on the capacities of cold-formed steel channel members	2	X	Steel Construction Design and Research, Print ISSN 1867-0520; Online ISSN 1867-0539	Scopus, (IF = 1,2; Q2)	17	Vol 14, Issue 4. pp 270-278;	11/2021
89	Xác định tải trọng gió tác dụng lên dây co của trụ viễn thông theo tiêu chuẩn Mỹ TIA -222-G tại Việt Nam	2		Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng, ISSN 1859 – 1566			Số 3/2021 (193) tr 19-26	11/2021
90	Tổng quan về các mô hình liên kết nửa cứng trong kết cấu khung thép	3		Tạp chí Xây dựng, ISSN 2734-9888			Số 4, tr 103-104	4/2022
91	Xây dựng biểu đồ khả năng chịu lực dùng để thiết kế cấu kiện thép tạo hình nguội tiết diện C	3	X	Tạp chí Xây dựng, ISSN 2734-9888			Số 6, tr 78-82	6/2022
92	Optimization of Design Procedure for Column-base Connections according to EN 1993-1-8:2006	3	X	Periodica Polytechnica Civil Engineering, Online ISSN:1587-3773 Print ISSN: 0553-6626	SCIE (IF=1.4, Q3)		Vol. 66 No. 3 pp. 930–942,	6/2022
93	Dynamic shear response of ultra-high-performance fiber-reinforced concretes under impact loading	5		Structures, ISSN 23520124	SCIE (IF = 4.3, Q1)	17	Vol 41, pp 724-736.	7/2022
94	Ảnh hưởng của lỗ khoét đến khả năng chịu lực của tiết diện thép tạo hình nguội khi uốn	2		Tạp chí Khoa học Kiến trúc -Xây dựng, ISSN 1859-350X			Số 45, tr 99-102	8/2022
95	Nghiên cứu ứng xử của nút khung biên bê tông cốt thép cấp độ dẻo cao được thiết kế theo tiêu chuẩn Eurocode 8 bằng phân tích phần tử hữu hạn	2		Tạp chí Xây dựng, ISSN 2734-9888			Số 12, tr 100-106	12/2022
96	Tính toán cấu kiện thép tạo hình nguội chịu uốn bằng phương pháp cường độ trực tiếp theo tiêu chuẩn AISI- S100.	2	X	Tạp chí Khoa học Kiến trúc và Xây dựng, ISSN: 1859-350X.			Số 47 tr 34-41	3/2023
97	An efficient differential evolution-based method for optimization of steel frame structures using direct analysis	6	X	Structures, ISSN 23520124	SCIE (IF = 4.3, Q1)	10	Vol. 51; pp 67–78.	3/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
98	Xác định khả năng chịu lực của liên kết chân cột bản đế uốn xiên theo tiêu chuẩn EC3	2	X	Tạp chí Khoa học Kiến trúc và Xây dựng, ISSN: 1859-350X			Số 49 tr 52-55	7/2023
99	Flexural capacities of cold- formed steel channel and supacee sections about the weak – axis	2	X	International Journal of GEOMATE, ISSN: 2186 - 2982 (Print); ISSN: 2186 - 2990 (Online)	Scopus, (IF = 0,92; Q3)	1	Vol. 25 No. 108 pp. 224-232	8/2023
100	Nghiên cứu tính toán khung thép có liên kết nửa cứng theo mô hình của Kishi - Chen	4		Tạp chí Xây dựng, ISSN 2734-9888			Số 8, tr 48-51	8/2023
101	Analysis of steel frame with semi-rigid connections and constraints using a condensed finite element formulation	2	X	International Journal of GEOMATE, ISSN: 2186 - 2982 (Print); eISSN: 2186 – 2990	Scopus, (IF = 0,92; Q3)		Vol. 25 No. 111, pp 113-121.	11/2023
102	Phân tích khung thép có liên kết nửa cứng phi tuyến chịu tải trọng thay đổi lập	3	X	Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng, ĐHXDHN; ISSN 2615-9058			Vol 18, No 1V; tr 26-40.	2/2024
103	So sánh ứng xử khung thép có liên kết nửa cứng phi tuyến theo mô hình Richard – Abbott và mô hình Lui – Chen chịu tải trọng động	3		Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng (IBST), ISSN 1859-1566			Số 1 (2024); tr 34-40;	4/2024
104	Behavior of Cold-Formed Channels with a V-shape Web Stiffener Bending About the Asymmetrical Axis	3	X	Lecture Notes in Civil Engineering, (CIGOS 2024); ISSN 2366-2557	Indexed by Scopus (Q4)		LNCE, Vol 482; pp 192–200	6/2024
105	Calculation Guide of Cold-Formed Channel Girts by AISI S100 Using DSM Analytical Solution	3	X	Lecture Notes in Civil Engineering, (CIGOS 2024) ISSN 2366-2557	Indexed by Scopus (Q4)		LNCE, Vol 482; pp 210-2018,	6/2024
106	Evaluation of the Software’s Reliability in Solving the Buckling Problem of the Cold-Formed Plain C-Section Member Bending About Its Asymmetrical Axis	3	X	Lecture Notes in Civil Engineering, (SHM&ES 2023); ISSN 2366-2557	Indexed by Scopus (Q4)	3	LNCE, Vol .460, pp 675–683,	6/2024
107	Overview on research on the strength and behavior of cold-formed steel members with perforations	4	X	E3S Web of Conferences, eISSN: 2267-1242	Indexed by Scopus		Vol. 533, (2024); pp 1-9	6/2024
108	Tính toán và đánh giá khả năng chịu lực của cột liên hợp thép – bê tông với các dạng tiết diện khác nhau	2	X	Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng (IBST), ISSN 1859-1566			Số 2 (2024), tr 3-14;	6/2024
109	Review on Impacts of Geometric Imperfections on Behavior of Cold-Formed Structural Members	2	X	Lecture Notes in Civil Engineering, (ICCE 2023); ISSN 2366-2557	Indexed by Scopus, (Q4)		LNCE, Vol. 526, pp 630–	7/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
110	Phương pháp tính toán mối nối dầm thép I bằng bu lông - bản nối theo tiêu chuẩn châu Âu EN 1993-1-8	3	X	Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng (IBST), ISSN 1859-1566			Số 3 (2024), tr 12-21;	10/2024
111	Optimization of Sectional Capacities of Cold-Formed Steel Channel Sections with Perforations	4	X	Advances in Transdisciplinary Engineering, Hydraulic and Civil Engineering Technology IX, eISBN 978-1-64368-559-5	Indexed by Scopus (Q4)		Volume 62, pp 636-643;	10/2024
112	Global Buckling Strength of Girts with Inner Flange in Compression	3	X	Civil Engineering Journal E-ISSN: 2476-3055; ISSN: 2676-6957	Scopus, (IF=4.3; Q1)		Vol. 10, No. 11, pp 3531-3541;	11/2024
113	Estimating the Punching Shear Capacity of Voided Reinforced Concrete Slab	2	X	International Journal of GEOMATE, ISSN: 2186-2982 (P): 2186-2990	Scopus, (IF = 0,92; Q3)		Vol. 27 No. 124. pp 118-135.	12/2024
114	Convergence Study on Asymmetrically Flexural Problem of Cold-Formed Channel Sections	3		Computational Civil and Structural Engineering; ISSN 2587-9618 (Print) 2587-0195 (Online);	Scopus, (IF = 0.5; Q3)		Vol. 20 No. 4; pp 23-30;	12/2024
115	Comparison of Multi-Objective Metaheuristics for Discrete Optimization of Steel Trusses Using Direct Analysis	4		Civil Engineering Journal; E-ISSN: 2476-3055; ISSN: 2676-6957;	Scopus, (IF=4.8; Q1)		Vol 10, No 12, pp 3926-3943,	12/2024
116	Investigation of flexural-torsional buckling behavior of cold-formed structural channel columns	2	X	Science Journal of Architecture & Construction; ISSN 1859-350X			Issue 57, pp 42-45;	12/2024
117	An Approximation of Yield Surface for Doubly Symmetrical Sections of Steel Structures	3	X	Periodica Polytechnica Civil Engineering; Online ISSN:1587-3773; Print ISSN: 0553-6626	SCIE (IF=1.5; Q3)		Vol. 69 No. 1, pp.321-332	1/2025
118	Shape Functions Development for Beam-Column Element with Semi-Rigid Connections in Second-Order Steel Frame Analysis	3	X	Civil Engineering Journal; E-ISSN: 2476-3055; ISSN: 2676-6957;	Scopus, (IF = 4.8; Q1)		Vol. 11, No 1, pp 369-392,	1/2025
119	Ảnh hưởng của các tham số đến độ cứng xoay của liên kết mặt bích giữa dầm và bản bụng cột	2	X	Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng (IBST), ISSN 1859-1566;			Số 1-2025, tr. 36-43,	3/2025
120	Analytical Solution for Nonlinear Behaviors of Steel-Concrete Composite Girders	3	X	International Journal of GEOMATE, ISSN: 2186-2982; (P): 2186-2990	Scopus, (IF = 0,92; Q3)		Vol. 28 No. 128. pp 1-8	4/2025
121	Phân tích khả năng chịu cắt của dầm bê tông siêu tính năng UHPC theo mô phỏng và các tiêu chuẩn hiện hành	2	X	Tạp chí Vật liệu và Xây dựng, ISSN1859-381X;			Tập 15 Số 2; tr 30-36	4/2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
122	Giải pháp cấu tạo và tính toán trụ đầu dầm thép theo tiêu chuẩn châu Âu EN 1993-1-1	3	X	Tạp chí Khoa học Kiến trúc - Xây dựng, ISSN 1859-350X			Số 59, tr. 31-35;	4/2025
123	FEM-based prediction of elastic critical loads in steel frames with nonlinear semi-rigid connections	3	X	Journal of Materials & Construction, ISSN: 2734-9438			Vol. 15, No. 01 pp 38-44	5/2025
124	Ảnh hưởng của cấu trúc và số lớp lưới đến sức kháng kéo của bê tông cốt lưới sợi dệt thủy tinh	5		Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng, p-ISSN 2615-9058; e-ISSN 2734-9489			Tập 19, số (2V), tr 92-103	5/2025
125	Comprehensive evaluation of flexural capacity calculation methods for ultra-high performance concrete girders: experiments, simulations, and standards	3	X	International Journal of GEOMATE, ISSN: 2186 - 2982 (Print)ISSN: 2186 - 2990 (Online);	Scopus, (IF = 0,92; Q3)		Vol. 28, No. 129. pp 76-83	5/2025
126	Approximate formula for local buckling in thin-walled channels bent about the asymmetrical axis	3	X	Journal of Constructional Steel Research, Print ISSN: 0143-974X; Online ISSN: 1873-59830143-974X	SCIE (IF= 4.3; Q1)		Volume 232, pp 1-15	5/2025
127	Comparative Analysis of Synergistic Effects in Shear and Tension Behavior of Ultra-High-Performance Hybrid Fiber-Reinforced Concrete	6		European Journal of Environmental and Civil Engineering, Print ISSN: 1964-8189 Online ISSN: 2116-7214	SCIE (IF=2.5; Q2)		Published online: 17 May 2025	5/2025
128	Local Buckling Coefficients for Thin-Walled Lipped Channels Under Bending about Asymmetrical Axis	3	X	Results in Engineering;, Online ISSN: 2590-1230;	Scopus, (IF = 7.9; Q1)		Volume 26, pp 1-11	6/2025
129	Force-Based Method for Nonlinear Analyses of Continuous Steel-Concrete Composite Girders	3	X	International Journal of GEOMATE, ISSN: 2186 - 2982 (Print) ISSN: 2186 - 2990 (Online)	Scopus, (IF = 0,92; Q3)		Vol. 28, Issue. 130. pp 104-111	6/2025
130	Evaluating Regression and Classification Surrogate Models for Sizing Optimization of Nonlinear Steel Trusses	3	X	Lecture Notes in Civil Engineering (volume 633) (ICSCE 2024) ISSN (p) 2366-2557; ISSN (e) 2366-2565	Indexed by Scopus (Q4)		Vol 633, pp 39-46	6/2025
131	Multi-objective optimization for nonlinear steel frames using a parameter-less MOO algorithm and XGBoost	6		Journal of Science and Technology in Civil Engineering, p-ISSN 1859-2996; e-ISSN 2734-9268			Vol.19 , No 2, pp 48-61	6/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS là: **15** bài theo số thứ tự [81, 88, 92, 97, 99, 101, 112, 113, 117, 118, 120, 125, 126, 128, 129].

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy chuyên ngành Xây dựng công trình ngầm đô thị	Tham gia	Số 605/QĐ-ĐHKT-ĐT ngày 9/10/2024	Đại học Kiến trúc	Số 721/QĐ-ĐHKT-ĐT ngày 24/12/2024	Đào tạo Ngành: Kỹ thuật Xây dựng, chuyên ngành: Xây dựng công trình ngầm đô thị; Mã ngành: 7580201 1
2	Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Kỹ thuật Xây dựng	Tham gia	Số 3730/QĐ-ĐHTL ngày 20/10/2023	Trường Đại học Thủy lợi	Số 273/QĐ-ĐHTL ngày 16/02/2024	Đào tạo ngành Kỹ thuật xây dựng trình độ Tiến sĩ; Mã ngành: 9580201
3	Đề tài cấp Bộ “Nghiên cứu xây dựng quy trình đánh giá an toàn công trình trong quá trình khai thác, sử dụng”	Tham gia	Hợp đồng thuê khoán công việc chuyên môn thực hiện đề tài KHCN số: 06/KHCN-2021-GĐ1 ngày 01/06/2021	Cục giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng – Bộ Xây dựng	Thông tư số 14/2024/TT-BXD ngày 30/12/2024 của Bộ Xây dựng	Ban hành quy trình đánh giá an toàn công trình trong quá trình khai thác, sử dụng
4	Dự án Điều tra, khảo sát tình hình thực hiện công tác kiểm định, bảo trì và biên soạn các tài liệu hướng dẫn quy trình kiểm định, bảo trì các công trình tháp thu phát sóng viễn thông, truyền thanh, truyền hình	Tham gia	Hợp đồng thuê khoán công việc chuyên môn thực hiện dự án sự nghiệp kinh tế Số: 11/2015/HĐTKCM-GĐ3, Cục giám định Nhà nước về chất lượng công trình XD	Cục giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng – Bộ Xây dựng	Quyết định số 55/QĐ-BXD ngày 25/01/2017 về việc phê duyệt Quy trình kiểm định và Quy trình bảo trì công trình tháp thu phát sóng viễn thông, truyền thanh, truyền hình.	Quy trình bảo trì các công trình tháp thu phát sóng viễn thông, truyền thanh, truyền hình. Nhà xuất bản Xây dựng (2017). ISBN: 978-604-82-2310-6.

Ngoài ra ứng viên có tham gia xây dựng và thẩm định một số chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ như sau:

- Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo thạc sĩ Ngành Kỹ thuật Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp năm 2014 (Quyết định số 878/QĐ-ĐHGTVT ngày 16/04/2014 của Trường Đại học Giao thông Vận Tải).

- Tổ chuyên gia xây dựng Đề án mở chương trình đào tạo hệ chuẩn trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quản lý Đô thị và công trình năm 2020 (Quyết định số 513/QĐ-ĐT ngày 07/08/2020 của Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia).

- Tổ chuyên gia xây dựng Đề án mở chương trình đào tạo hệ chuẩn trình độ tiến sĩ chuyên ngành Kỹ thuật Xây dựng năm 2020 (Quyết định số 514/QĐ-ĐT ngày 07/08/2020 của Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia).

- Ban xây dựng “Đề án Đăng ký mở mã ngành đào tạo hệ chính quy trình độ đại học cho ngành Quản lý xây dựng” năm 2020 (Quyết định số 987/QĐ-ĐHKT-TH ngày 16/12/2020, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội).

- Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật xây dựng “Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật Xây dựng” năm 2023, (Quyết định số 1726/QĐ-ĐHHP ngày 26/4/2023, Trường Đại học Hải Phòng).

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

- + Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- + Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

- + Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☒

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

[81]. **Anh Q Vu***, Nghia H Hoang, Hien M Nghiem (2020), “*An efficient Method for Yield and Failure surfaces of the Steel I-Section*”, Advanced Steel Construction - an International Journal, Vol. 16, No. 3, p. 246-254, ISSN:1816-112X, DOI:10.18057/IJASC.2020.16.3.6. (SCIE, Q2, IF = 1.8).

[88]. Ngoc Hieu Pham, **Quoc Anh Vu*** (2021), “*Effects of stiffeners on the capacities of cold-formed steel channel members*”, Steel Construction Design and Research, Vol. 14, Issue 4, pp. 270-278, Print ISSN 1867-0520, Online ISSN: 1867-0539. <https://doi.org/10.1002/stco.202100003>, (Scopus, Q2, IF = 1.2).

[113]. **Quoc Anh Vu** and Viet Chinh Mai* (2024), “*Estimating the Punching Shear Capacity of Voided Reinforced Concrete Slab*”, International Journal of GEOMATE; Vol. 27, No. 124. pp 118-135, ISSN: 2186-2982 (P): 2186-2990; DOI: <https://doi.org/10.21660/2024.124.4697>; Scopus, (IF = 0.92; Q3)

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS. TS. Vũ Quốc Anh

